

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

BỘ TÀI CHÍNH

CAO MINH TIẾN

**HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH THUẾ
ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH
CHỨNG KHOÁN TẠI VIỆT NAM**

Chuyên ngành : Tài chính - Ngân hàng

Mã số : 9.34.02.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI - 2018

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS. Nguyễn Thị Thanh Hoài
2. TS. Nguyễn Ngọc Tuyền

Phản biện 1:
.....

Phản biện 2:
.....

Phản biện 3:
.....

**Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án
cấp Học viện, họp tại Học viện Tài chính**

Vào hồi giờ....., ngày..... tháng..... năm 20....

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Tài chính**

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết của đề tài nghiên cứu

Cho đến nay thị trường chứng khoán đã đi vào hoạt động gần 20 năm. Tuy mới hình thành và phát triển nhưng thị trường chứng khoán đã đóng vai trò quan trọng trong việc huy động vốn trung và dài hạn trong xã hội; tạo môi trường đầu tư thuận lợi, hấp dẫn cho các cá nhân, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của Việt Nam những năm qua.

Về mặt lý luận: Tính đến tháng 2/2018, thị trường chứng khoán Việt Nam đã đạt 140 tỷ USD và theo dự báo của MBS khả năng sẽ đạt 200 tỷ USD trong năm 2018. Kết thúc năm 2017 Có tới 77 công ty chứng khoán đang hoạt động, 13 quỹ đầu tư và hàng ngàn nhà đầu tư tư nhân, chưa kể các doanh nghiệp nhưng đóng góp vào NSNN những năm vừa qua không đáng là bao so với giá trị giao dịch và tiềm năng của thị trường này

Về mặt thực tiễn: chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán ở nước ta thời gian qua còn nhiều khó khăn, bất cập

Vì vậy việc lựa chọn đề tài “Hoàn thiện chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam” không những mang tính thời sự cấp bách, mà còn có ý nghĩa thiết thực cả về lý luận và thực tiễn. Lý do NCS chọn đề tài cụ thể như sau:

Thứ nhất, hoạt động ĐT và KDCK đóng vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế, nhằm thúc đẩy đầu tư, huy động vốn đầu tư cho nền kinh tế, tiết kiệm, thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế.

Thứ hai, tại Việt Nam, hoạt động ĐT và KDCK phát triển ngày một phong phú cả về số lượng NĐT tham gia cũng như các dịch vụ của các tổ chức tài chính trung gian.

Thứ ba, sau khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), năm 2016 Việt Nam ký hiệp định gia nhập TPP và có hiệu lực 2 năm sau ngày ký. Việt Nam đã thực hiện cam kết về 11 ngành dịch vụ bao gồm cả dịch vụ tài chính trong đó có hoạt động KDCK đã đặt ra nhiều thách thức.

Thứ tư, các nghiên cứu tiêu biểu về thuế đối với hoạt động ĐT và KDCK, cả trong và ngoài nước đã có những đóng góp lớn trong việc hình

thành và tạo dựng cơ sở lý luận về thuế đối với các hoạt động ĐT và KDCK. Vì vậy luận án “Hoàn thiện chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam” là hết sức cần thiết và phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế nói chung và hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán nói riêng trong thời gian tới.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu tổng quát nhằm tìm kiếm các giải pháp hoàn thiện chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và KDCK tại Việt Nam. Mục tiêu cụ thể gồm:

Thứ nhất, hệ thống hóa cơ sở lý luận cơ bản, đặc điểm, chức năng chính sách thuế, phân loại thuế.

Thứ hai, phân tích và nghiên cứu, tổng hợp kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng và triển khai các chính sách thuế đối hoạt động ĐT và KDCK; từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Thứ ba, phân tích thực trạng áp dụng chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam qua 17 năm hoạt động.

Thứ tư, đề xuất định hướng xây dựng, hoàn thiện chính sách thuế trên thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung và chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng. Bao gồm các giải pháp mục tiêu và giải pháp cụ thể cho từng sắc thuế.

3. Chủ đề câu hỏi và bối cảnh nghiên cứu

Luận án “Hoàn thiện chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam” NCS sẽ đi vào nghiên cứu để trả lời các câu hỏi được đặt ra như sau:

Thứ nhất, khái niệm, đặc điểm của chính sách thuế với hoạt động đầu tư và KDCK?

Thứ hai, các chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán?

Thứ ba, nhân tố ảnh hưởng đến các chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán?

Thứ tư, thực trạng chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2009 - 2017: Những kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân?

Thứ năm, giải pháp nào để hoàn thiện chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam? Điều kiện thực hiện thành công các giải pháp trên?

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán trên thị trường chứng khoán trên cả phương diện lý luận và thực tiễn. Trong đó đối tượng nghiên cứu chủ yếu của luận án là các văn bản do Tổng cục Thuế ban hành như Luật, nghị định, thông tư về chính sách thuế với hoạt động ĐT và KDCK.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

+ Nghiên cứu lý luận cơ bản về chính sách thuế với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán.

+ Đánh giá chính sách thuế với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán từ năm 2009 - 2017 tại Việt Nam)

+ Các giải pháp đề xuất theo lộ trình đến năm 2020, và một số giải pháp dài hạn đến 2030.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp điều tra, khảo sát:
- Phương pháp phân tích lý thuyết
- Phương pháp tổng hợp lý thuyết
- Phương pháp thống kê, so sánh
- Phương pháp phân tích

6. Những đóng góp mới của luận án

6.1. Về lý luận

- Luận án đã khái quát các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án gồm các công trình nghiên cứu ở Việt Nam và ở nước ngoài trên các nhóm vấn đề

- Luận án nghiên cứu, hệ thống hóa và làm rõ thêm một số vấn đề cơ sở lý luận về chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán.

- Luận án đã phân tích, đánh giá về thực trạng thị trường chứng khoán và thực trạng chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam giai đoạn 2009 - 2017,

- Luận án đã làm rõ và cụ thể từng sắc thuế với hoạt động ĐT và KDCK sẽ có những ưu, nhược điểm và nguyên nhân của những hạn chế khi áp dụng

- Trình bày kinh nghiệm quốc tế về chính sách thuế đối với hoạt động ĐT và KDCK và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

- Ngoài ra luận án đóng góp những giải pháp về chính sách thuế đối với hoạt động ĐT và KDCK, cụ thể với từng sắc thuế, GTGT, TNCN, TNDN đối với hoạt động ĐT và KDCK

6.2. Về thực tiễn

- Luận án đã đánh giá thực trạng chính sách thuế đối với hoạt động ĐT và KDCK trong giai đoạn 2009 -2017 dựa trên các yêu cầu của chính sách thuế đối với các hoạt động ĐT và KDCK cũng như việc thực hiện vai trò của chính sách thuế.

- Đánh giá của luận án về 3 loại thuế là GTGT, TNDN, TNCN đối với hoạt động ĐT và KDCK đã góp phần tăng thu cho ngân sách, khuyến khích phát triển TTCK, tuy nhiên chưa bao quát đối tượng chịu thuế, cơ chế khấu trừ thuế GTGT bị gián đoạn do hoạt động ĐT và KDCK không chịu thuế. Chính sách thuế TNDN bỏ sót quy định đối với doanh nghiệp “vốn mỏng”. Việc quy định chi phí được trừ, không được trừ chưa tính đến đặc thù của lĩnh vực ĐT và KDCK; Chính sách thuế TNCN không khuyến khích đầu tư chứng khoán ngắn hạn, thiếu công bằng, nguy cơ chênh lệch thuế cao.

- Luận án đã đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện chính sách thuế đã có.

- Luận án đưa ra định hướng về phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam và hoàn thiện chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được kết cấu làm 4 chương:

Chương 1. Tổng quan nghiên cứu về chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán.

Chương 2. Cơ sở lý luận chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán.

Chương 3. Thực trạng chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam.

Chương 4. Giải pháp hoàn thiện chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam.

Chương 1

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

1.1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU NƯỚC NGOÀI

1.2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC

1.3. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ KHOẢNG TRỐNG CỦA CÁC NGHIÊN CỨU

Có thể thấy kết quả đạt và hạn chế được của các công trình nghiên cứu trên như sau:

Một là, nhìn chung các nghiên cứu về chính sách thuế, thuế, đối với nền kinh tế nói chung và đối với TTCK nói riêng, rất phong phú và có nhiều đóng góp cả về mặt lý luận và thực tiễn. Các nghiên cứu đã chỉ ra được những đặc điểm, nội dung, quy trình hoàn thiện của chính sách thuế

Tuy nhiên, đến nay chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách toàn diện, đầy đủ về chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Khi hoạt động ĐT và KDCK lúc này chủ yếu được tiến hành xuyên biên giới, và cả những giải pháp hỗ trợ cho thực tế này hầu như không được đề cập tới. Đồng thời, chưa có nghiên cứu nào xây dựng một cách có hệ thống về các chính sách thuế, hay hoàn thiện về chính sách thuế trong hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán.

Hai là, các công trình nghiên cứu trên mới chỉ tiếp cận đến chính sách thuế đối với nền kinh tế, TTCK, DVTC nói chung, hoặc cụ thể từng chính sách thuế đối với ngành và chuyên ngành.

Tuy nhiên do các mục tiêu quản lý của Chính phủ mỗi nước là khác nhau nên việc đánh giá chính sách hay khuôn khổ thuế đối với hoạt động ĐT và KDCK nào là kiểu mẫu tối ưu nhất vẫn là một câu hỏi còn bỏ ngỏ tính cả trong nước và quốc tế. Đến thời điểm hiện nay cũng chưa có công trình nào nghiên cứu riêng biệt về chính sách thuế trong hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam

Do vậy, việc nghiên cứu về “*Hoàn thiện chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam*” của nghiên cứu sinh có thể coi là một hướng nghiên cứu mới và không trùng lặp với các đề tài đã nghiên cứu trước đây

1.4. CHỦ ĐỀ CÂU HỎI VÀ BỐI CẢNH NGHIÊN CỨU

1.5. SỰ KHÁC BIỆT CỦA LUẬN ÁN SO VỚI CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

Thứ nhất, luận án đã nghiên cứu một cách cụ thể về chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán được áp dụng ở các nước trên thế giới và kinh nghiệm khi áp dụng tại Việt Nam

Thứ hai, luận án đã chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân khi áp dụng chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và KDCK tại Việt Nam trong giai đoạn 2009-2017.

Thứ ba, luận án đưa ra các giải pháp cụ thể để hoàn thiện chính sách thuế với hoạt động đầu tư và KDCK. Trong đó đã chi tiết đối với từng sắc thuế trong việc áp dụng các chính sách với mục tiêu là tăng ngân sách Nhà nước và thu hút đầu tư, KDCK.

1.6. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO VIỆC NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

*** Về mặt lý luận:** Cần nghiên cứu một cách toàn diện, đầy đủ về chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và KDCK

*** Về mặt thực tiễn:**

*** Về giải pháp:**

Trên cơ sở lý luận, thực tiễn, định hướng hoạt động của TTCK. NCS đưa ra những quan điểm về chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và KDCK. Từ đó đề xuất hệ thống giải pháp cụ thể cho hoạt động đầu tư và KDCK trong đó có các giải pháp cho từng sắc thuế GTGT, TNCN, TNDN và một số vấn đề thuế khác.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Sau khi tìm hiểu các công trình nghiên cứu về chính sách thuế với dịch vụ tài chính, với TTCK, các tác động của chính sách thuế với hoạt động của TTCK. Luận án đã làm rõ những mặt đạt được của các công trình nghiên cứu trên, và tìm ra khoảng trống để NCS tiếp tục nghiên cứu cả về lý luận và thực tiễn. Trong phần chương 1 NCS đã thực hiện:

- Trình bày các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến chính sách thuế đối với lĩnh vực chứng khoán nói chung và đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán nói riêng. Chỉ ra một số khoảng trống của các công trình nghiên cứu đã công bố và những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu của luận án.

- Hệ thống hóa và làm rõ hơn một số lý luận cơ bản có liên quan đến thị trường chứng khoán và chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán. Đặc biệt trong chương 1 đã phân tích cụ thể các tác động của chính sách thuế đến thị trường chứng khoán như: tác động trực tiếp đến giá cả chứng khoán, đến tính thanh khoản và các giao dịch, đến cung cầu tín dụng và lãi suất, đến thu hút đầu tư chứng khoán, đến các tổ chức kinh doanh chứng khoán. Ngoài ra các nhân tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng tới chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán cũng đã được NCS đề cập tới.

- Trình bày kinh nghiệm về chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán của một số nước trên thế giới, đồng thời rút ra được năm bài học hữu ích cho Việt Nam. Trên cơ sở đó, luận án đặt ra ba vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, những vấn đề này sẽ được NCS luận giải ở các chương tiếp theo của luận án.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

2.1. KHÁI QUÁT VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

2.2. LÝ LUẬN VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

2.2.1 Chính sách thuế

2.2.2. Chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và KDCK là những quan điểm, định hướng, công cụ thuế mà Nhà nước sử dụng trong hoạt động ĐT và KDCK nhằm đạt được các mục tiêu nhất định

Khái niệm chính sách thuế với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán: là hệ thống quan điểm định hướng của Nhà nước sử dụng công cụ thuế gồm các sắc thuế để điều tiết một phần thu nhập của tổ chức, cá nhân trong xã hội, được Nhà nước sử dụng để đạt được các mục tiêu nhất định trong từng thời kỳ.

Chính sách thuế gồm hai phần cơ bản: (i) mục tiêu chính sách và (ii) công cụ thực hiện mục tiêu.

+ Về mục tiêu trên giác độ vĩ mô, chính sách thuế thể hiện ra là hệ thống thuế của từng quốc gia, gắn với việc thực hiện mục tiêu thu NSNN và điều tiết vĩ mô nền kinh tế, phân bổ nguồn lực trong xã hội.

+ Về công cụ thực hiện mục tiêu: công cụ thực hiện mục tiêu chính sách thuế thể hiện ở từng sắc thuế cụ thể. Sắc thuế là hình thức thuế cụ thể được thể chế dưới dạng luật, pháp lệnh hoặc các chế độ khác về thuế. Chúng được xây dựng và thực thi dựa trên một số nền tảng nhất định về cả mặt hành chính và kinh tế. Một sắc thuế thường được thiết kế gồm các yếu tố như tên gọi, NNT, đối tượng chịu thuế, cơ sở tính thuế, mức thuế và miễn, giảm thuế.

Ngoài ra, một chính sách thuế khi được ban hành thường phải chỉ rõ:

- Phạm vi tác động: chỉ ra thuế có tác động kinh tế - xã hội đến những tổ chức, cá nhân nào trong xã hội.

+ Trách nhiệm thực hiện: quy định trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực thi chính sách.

+ Thời gian hiệu lực: quy định thời điểm bắt đầu (và kết thúc) của chính sách.